**ÔN TẬP CHƯƠNG I**

**Tuần 13:**

**Tiết 1**

**Ngày dạy:03/12/2020**

**Lớp dạy: 6A2, 6A3**

**I ) MỤC TIÊU :**

\* Kiến thức cơ bản :

\_ Hệ thống hóa kiến thức về điểm, đường thẳng, tia, đoạn thẳng, trung điểm (khái niệm – tính chất – cách nhận biết)

\* Kĩ năng cơ bản :

\_ Rèn kĩ năng sử dụng thành thạo thước thẳng, thước có chia khoảng, compa để đo, vẽ đoạn thẳng.

\_ Bước đầu tập suy luận đơn giản

**II ) CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH :**

\_ GV : SGK, thước thẳng, phấn màu …

\_ HS : SGK, thước thẳng …

**III ) TIẾN TRÌNH DẠY HỌC :**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | | | **NỘI DUNG GHI BẢNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG 1 : KIỂM TRA VIỆC LĨNH HỘI MỘT SỐ KIẾN THỨC**  **TRONG CHƯƠNG CỦA HS** | | | | | | |
| Câu hỏi :  HS1 : Cho biết khi đặt tên một đường thẳng có mấy cách, chỉ rõ từng cách, vẽ hình minh họa  HS2 :  - Khi nào nói ba điểm A; B; C thẳng hàng  - Vẽ ba điểm A; B; C thẳng hàng  - Trong ba điểm đó, điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại ? Hãy viết đẳng thức tương ứng.  HS3 : Cho hai điểm M; N  - Vẽ đường thẳng aa’ đi qua hai điểm đó.  - Vẽ đường thẳng xy cắt đường thẳng a tại trung điểm I của đoạn thẳng MN. Trên hình có những đoạn thẳng nào ? Kể một số tia trên hình, một số tia đối nhau ?  Câu hỏi bổ sung : Nếu đoạn MN = 5cm thì trung điểm I cách M, cách N bao nhiêu cm ? | | Ba HS lần lượt trả lời, thực hiện trên bảng (cả lớp làm vào vở)  HS1 : Khi đặt tên đường thẳng có ba cách  C1 : Dùng một chữ cái in thường    C2 : Dùng hai chữ cái in thường.    C3 : Dùng hai chữ cái in hoa    HS2 :  - Ba điểm A; B; C thẳng hàng khi ba điểm cùng nằm trên một đường thẳng    HS3 :  Trên hình có :  - Những đoạn thẳng MI; IN; MN  - Những tia : Ma; IM (hay Ia)  Na’; Ia’ (hay IN)  Cặp tia đối nhau : Ia và Ia’  Ix và Iy … | | | Trên hình có :  - Những đoạn thẳng MI; IN; MN  - Những tia : Ma; IM (hay Ia)  Na’; Ia’ (hay IN)  Cặp tia đối nhau : Ia và Ia’  Ix và Iy … | |
| **HOẠT ĐỘNG 2 : ĐỌC HÌNH ĐỂ CỦNG CỐ KIẾN THỨC** | | | | | | |
|  |  | |  |  | |  |
|  |  | |  |  | |  |
| **HOẠT ĐỘNG 3 : CỦNG CÓ KIẾN THỨC QUA VIỆC DÙNG NGÔN NGỮ** | | | | | | |
| Bài 2 : Điền vào ô trống trong các phát biểu sau để được câu đúng :   1. Trong ba điểm thẳng hàng …… nằm giữa hai điểm còn lại 2. Có một và chỉ một đường thẳng đi qua …… 3. Mỗi điểm trên một đường thẳng là …… của hai tia đối nhau 4. Nếu …… thì AM + MB = AB 5. Nếu MA = MB =  thì ……   (GV viết đề bài lên bảng phụ, cho HS lên dùng bút khác màu điền vào chỗ trống)  HS cả lớp kiểm tra, sửa sai nếu cần  Bài 3 : Đúng hay sai ?   1. Đoạn thẳng AB là hình gồm các điểm nằm giữa hai điểm A và B. (S) 2. Nếu M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì M cách đều hai điểm A và B. (Đ) 3. Trung điểm của đoạn thẳng AB là điểm cách đều A và B (S) 4. Hai tia phân biệt là hai tia không có điểm chung. (S) 5. Hai tia đối nhau cùng nằm trên một đường thẳng (Đ) 6. Hai tia cùng nằm trên một đường thẳng thì đối nhau (S) 7. Hai đường thẳng phân biệt thì hoặc cắt nhau hoặc song song (Đ) | | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG 4 : LUYỆN KỸ NĂNG VẼ HÌNH** | | | | | | |
| Bài 4 : Cho hai tia phân biệt chung gốc Ox và Oy (không đối nhau)   * Vẽ đường thẳng aa’ cắt hai tia đó tại A; B khác 0 * Vẽ điểm M nằm giữa hai điểm A; B. Vẽ tia OM * Vẽ tia ON là tia đối của tia OM  1. Chỉ ra những đoạn thẳng trên hình ? 2. Chỉ ra ba điểm thẳng hàng trên hình ? 3. Trên hình có tia nào nằm giữa hai tia còn lại không ?   Bài 5 : Làm bài tập SGK trang 127  Câu hỏi bổ sung :   1. Tính đoạn thẳng AC; BD 2. So sánh AC và BD 3. Trên hình có điểm nào là trung điểm của đoạn thẳng nào không ? | | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5 : HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ** | | | | | | |
| \_ Về nhà hiểu, thuộc, nắm vững lí thuyết trong chương  \_ Tập vẽ hình, kí hiệu hình cho đúng  \_ Làm bài tập trong SBT : 51; 56; 58; 63; 64; 65 (trang 105) | | | | | | |

**\* Rút kinh nghiệm:**

\_GV hệ thống hóa kiến thức về điểm, đường thẳng, tia, đoạn thẳng, trung điểm (khái niệm – tính chất – cách nhận biết)

\_ GV rèn cho HS tính cẩn thận, đo, đặt điểm chính xác.